Cơ quan phát hành:Văn phòng UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Thời gian ký:13.09.2019 13:16:55

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số : 2401/QĐ-UBND	*Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 12 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025" trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1667/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 1065/QĐ-BGDĐT ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025";

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1377/SGDĐT-GDMNTH ngày 12/7/2019 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025",

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025" trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch và có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài Chính, Nội vụ, Y tế, Lao động-Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- TTr.TU; TTr.HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh (đề nghị phối hợp);
- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- CVP.UBND tỉnh;
- Hội Khuyến học tỉnh (ph/h);
- Lưu VT, VX6.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025" trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Căn cứ Quyết định số 1667/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018 – 2025, Quyết định số 1065/QĐ-BGDĐT ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025"; xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1377/SGDĐT-GDMNTH ngày 12/7/2019, Uỷ ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025", cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ hiệu quả Đề án "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025" do Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt tại Quyết định số 1667/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 và Quyết định số 1065/QĐ-BGDĐT ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Yêu cầu

Xác định được cụ thể nội dung công việc; tiến độ, trách nhiệm chủ trì, phối hợp thực hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện nhằm đảm bảo tính liên tục, liên kết giữa các nội dung, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Đa dạng hóa các phương thức, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng đạt chuẩn chất lượng giáo dục mầm non trong khu vực và quốc tế; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị tốt cho trẻ em vào học lớp một; phát triển giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2019-2021

- Về quy mô, mạng lưới trường, lớp

Mạng lưới trường lớp được củng cố mở rộng, đủ năng lực huy động trẻ em đến trường, phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Phấn đấu đến năm 2021, có ít nhất 30% trẻ em độ tuổi nhà trẻ; 92,5% trẻ em độ tuổi mẫu giáo, trên 99% trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường, tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm từ 40% trở lên;

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

Phấn đấu đến năm 2021, có trên 99% cơ sở giáo dục mầm non được học 2 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế;

- Về đội ngũ giáo viên

Phấn đấu đến năm 2021, đủ số lượng giáo viên mầm non theo quy định, có ít nhất 70% giáo viên đạt trình độ từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên;

- Về cơ sở vật chất trường lớp

Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp (nhóm); tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 80%; có ít nhất 48% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia;

- Về kiểm định chất lượng giáo dục

Đến năm 2021, 100% trường mầm non hoàn thành tự đánh giá, trong đó có ít nhất 36% số trường mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục;

- Về phổ cập giáo dục mầm non: Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi.

b) Giai đoạn 2022-2025

- Về quy mô, mạng lưới trường lớp

Phát triển mạng lưới trường lớp mầm non, bảo đảm đến năm 2025, huy động được trên 30% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, trên 93% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được đến trường. Tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm từ 45% trở lên;

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

Phấn đấu đến năm 2025, có trên 99,5% cơ sở giáo dục mầm non được học 2 buổi/ngày; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế;

- Về đội ngũ giáo viên

Phấn đấu đến năm 2025, đủ số lượng giáo viên mầm non theo quy định, 80% giáo viên mầm non đạt trình độ đào tạo từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên;

- Về cơ sở vật chất, trường lớp

Phấn đấu đến 2025, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt trên 82%, có ít nhất 50% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; có ít nhất 38% số trường mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục;

- Về phổ cập giáo dục mầm non: Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Các cơ sở giáo dục mầm non trong toàn tỉnh.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố.

3. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có liên quan.

IV. NỘI DUNG

1. Giai đoạn 2019-2021

- Tuyên truyền phổ biến mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết về giáo dục mầm non;

- Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non;

- Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025;

- Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non:

+ Hướng dẫn giáo viên mầm non chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1;

+ Tiếp tục hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm".

- Tiếp tục hỗ trợ, nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ mầm non;

- Triển khai mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non:

+ Hỗ trợ cha mẹ chăm sóc giáo dục trẻ;

+ Triển khai mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

- Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện kế hoạch hằng năm;

- Sơ kết việc thực hiện Kế hoạch "Phát triển Giáo dục mầm non".

2. Giai đoạn 2022-2025

- Tiếp tục tuyên truyền phổ biến mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết về giáo dục mầm non;

- Rà soát đề xuất chính sách xã hội hoá trong giáo dục mầm non;

- Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025;

- Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non:

+ Tiếp tục hướng dẫn giáo viên mầm non chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1;

+ Thực hiện các chuyên đề nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non;

+ Tiếp tục hỗ trợ chuyên môn các nhóm lớp độc lập tư thục.

- Phòng chống thừa cân, béo phì đối với trẻ mầm non thông qua chế độ chăm sóc dinh dưỡng hợp lý kết hợp với giáo dục tăng cường hoạt động thể lực:

+ Tăng cường năng lực cho giáo viên mầm non trong việc giáo dục phát triển vận động lồng ghép chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non;

+ Tiếp tục hỗ trợ, nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ mầm non.

- Triển khai Nghị định quy định cơ chế chính sách phát triển giáo dục mầm non ở khu công nghiệp, khu chế xuất *(khi cóvăn bản chỉ đạo của cấp trên)*;

- Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch;

- Tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025" trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện cơ chế, chính sách phát triển giáo dục mầm non: Rà soát, đánh giá về chế độ làm việc của giáo viên mầm non, định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

2. Huy động nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục mầm non:

- Ưu tiên ngân sách chi cho các hoạt động của giáo dục mầm non trong phạm vi ngân sách được giao theo phân cấp;

- Huy động nguồn lực, lồng ghép kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình giảm nghèo bền vững, các chương trình dự án khác và nguồn lực xã hội hóa để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho giáo dục mầm non nhằm bảo đảm các điều kiện thực hiện đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục mầm non;

- Khuyến khích đầu tư phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện.

3. Đổi mới công tác quản lý giáo dục mầm non

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong việc phát triển giáo dục mầm non; đưa mục tiêu phát triển giáo dục mầm non vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Đổi mới công tác quản trị của các cơ sở giáo dục mầm non; nâng cao năng lực tự chủ, trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục mầm non;

- Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá của các cấp quản lý giáo dục bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh hình thức và giảm tải cho giáo viên mầm non;

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục mầm non và trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cộng đồng, gia đình về vai trò, vị trí của giáo dục mầm non trong hệ thống giáo dục quốc dân và trong phát triển nguồn nhân lực.

4. Đổi mới nội dung, chương trình giáo dục mầm non

- Thực hiện các giải pháp để đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình giáo dục mầm non; phát triển các điều kiện và hoạt động của trường mầm non theo các tiêu chí của trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm; đặc biệt quan tâm xây dựng môi trường giáo dục, an toàn, lành mạnh, thân thiện;

- Đổi mới hoạt động chuyên môn trong nhà trường; đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp, hình thức giáo dục mầm non; vận dụng các phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với thực tiễn Việt Nam để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ở một số đơn vị có điều kiện;

- Thực hiện chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương; tăng cường hỗ trợ chuyên môn cho các nhóm lớp độc lập tư thục;

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện bộ công cụ và tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, cha mẹ trẻ về phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ em có nguy cơ chậm phát triển và trẻ em khuyết tật; đẩy mạnh giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật.

5. Nâng cao chất lượng chăm sóc, sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ mầm non

- Phòng chống thừa cân, béo phì đối với trẻ mầm non thông qua chế độ chăm sóc dinh dưỡng hợp lý kết hợp với giáo dục tăng cường hoạt động thể lực:

+ Theo dõi tăng trưởng của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng tại gia đình và trường học giúp phát hiện sớm thừa cân, béo phì để có kế hoạch can thiệp kịp thời;

+ Huy động sự đóng góp của nhân dân để nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú.

6. Quy hoạch mạng lưới trường, lớp, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non

- Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp theo hướng chuẩn hóa, bảo đảm mỗi huyện, thị, thành phố đều có quy hoạch chi tiết và dành quỹ đất xây dựng cơ sở giáo dục mầm non phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đáp ứng nhu cầu đưa trẻ đến trường/lớp mầm non;

- Đẩy mạnh các giải pháp phát triển trường lớp đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục con công nhân, người lao động ở khu vực có khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đông dân cư; Ưu tiên đầu tư kinh phí xây dựng các cơ sở giáo dục mầm non;

- Bảo đảm yêu cầu kiên cố hóa trường lớp và đủ 1 phòng/lớp: Xóa phòng học bán kiên cố xuống cấp, phòng học tạm, nhờ, mượn, Đầu tư xây dựng mới, bổ sung các hạng mục công trình theo quy định theo hướng đạt chuẩn về cơ sở vật chất;

- Bổ sung đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu cho các nhóm, lớp.

7. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục mầm non

- Đổi mới công tác đào tạo giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non;

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng; phát triển đội ngũ cốt cán; bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, chuẩn hiệu trưởng, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao năng lực thực tiễn cho giáo viên.

8. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục mầm non

- Huy động các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước tham gia phát triển giáo dục mầm non;

- Thực hiện nghiêm túc các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, tín dụng, thuế và thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục mầm non phục vụ nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ của công nhân, người lao động ở các khu công nghiệp, khu chế xuất và của người dân ở những nơi tập trung đông dân cư;

- Khuyến khích tổ chức, cá nhân thành lập các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập; chuyển một số cơ sở giáo dục mầm non công lập sang ngoài công lập ở những nơi có điều kiện;

- Khuyến khích xã hội hóa việc xây dựng và phát triển trường mầm non chất lượng cao ở những nơi có điều kiện;

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp xã hội hóa giáo dục, tạo hành lang pháp lý và môi trường đầu tư thông thoáng để khuyến khích và thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục mầm non.

9. Tăng cường hợp tác quốc tế và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước để phát triển giáo dục mầm non;

- Phát triển đội ngũ chuyên gia (Hội đồng bộ môn), đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về giáo dục mầm non.

VI. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch từ các nguồn:

- Ngân sách nhà nước: Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo; lồng ghép từ nguồn vốn của các chương trình, dự án (Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xổ số kiến thiết…) được cấp có thẩm quyền giao trong kế hoạch hàng năm của các địa phương theo phân cấp quản lý hiện hành.

- Vốn xã hội hóa giáo dục và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

2. Việc lập và triển khai kế hoạch tài chính cho các nhiệm vụ được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện kế hoạch: Gồm 02 giai đoạn:

- Giai đoạn I (2019 - 2021): Củng cố mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non; bảo đảm cơ bản đủ về số lượng đội ngũ giáo viên, số phòng học và cơ sở vật chất tối thiểu đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; tiếp tục thực hiện chính sách đối với giáo viên và trẻ mầm non.

- Giai đoạn II (2022 - 2025): Hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non; bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ; triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với các các sở, ban, ngành, tổ chức, đoàn thể có liên quan và UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể để triển khai hướng dẫn thực hiện các nội dung của kế hoạch của Uỷ ban nhân dân (UBND) tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung và trình cơ quan có thẩm quyền các cơ chế, chính sách đối với giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục mầm non;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự án đầu tư phát triển giáo dục mầm non, trình Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND tỉnh phê duyệt;

d) Chủ trì rà soát, đề xuất các chế độ hỗ trợ đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

đ) Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này trong phạm vi toàn tỉnh theo từng năm, từng giai đoạn, định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo;

e) Chỉ đạo Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên đáp ứng tỷ lệ giáo viên có trình độ cao đẳng trở lên theo lộ trình *(Năm 2020 là 70%, năm 2025 là 80%)*.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển giáo dục mầm non trong các chương trình, dự án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thị xã, thành phố cho thuê đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non theo quy định.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch của UBND tỉnh theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách.

6. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu đề xuất tháo gỡ khó khăn trong việc bố trí đủ giáo viên mầm non theo quy định hiện hành.

7. Sở Y tế

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch và thực hiện các chương trình tiêm chủng, phòng bệnh cho trẻ em;

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng và hoàn thiện các chương trình dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc dinh dưỡng hợp lý, khám sức khoẻ cho trẻ em.

c) Thực hiện truyền thông, tư vấn kiến thức về dinh dưỡng hợp lý, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh,... trong nhà trường và gia đình; phối hợp thực hiện đánh giá tình trạng dinh dưỡng và xây dựng bữa ăn hợp lý cho trẻ.

d) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về dinh dưỡng cho cán bộ quản lý, cán bộ phụ trách dinh dưỡng trong trường học.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, giám sát việc thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các chính sách xã hội khác đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ mầm non;

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em học mẫu giáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh theo mục tiêu Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025".

9. UBND các huyện, thị xã và thành phố

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để chỉ đạo, triển khai thực hiện trên địa bàn;

b) Chỉ đạo thực hiện việc quy hoạch mạng lưới; bố trí quỹ đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non; có kế hoạch đào tạo giáo viên, huy động trẻ mầm non đến trường cho từng giai đoạn trên địa bàn, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; rà soát, sắp xếp các điểm trường theo hướng thu gọn đầu mối; đảm bảo thuận lợi cho nhân dân đưa trẻ đến trường và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; chuyển đổi một số cơ sở giáo dục mầm non công lập thành ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hóa;

c) Thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ việc triển khai chương trình giáo dục mầm non; có chính sách ưu đãi nhằm phát triển

giáo dục mầm non trên địa bàn; bảo đảm bố trí ngân sách chi cho giáo dục mầm non theo đúng quy định hiện hành;

d) Rà soát và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo viên ở các loại hình cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn theo đúng quy định của nhà nước; bố trí đủ định mức giáo viên mầm non trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập theo quy định;

đ) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non công lập xây dựng, hoàn thiện đề án vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

e) Thực thi đầy đủ và có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa giáo dục mầm non; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về các thủ tục để các nhà đầu tư tham gia phát triển trường, lớp mầm non.

10. Liên đoàn Lao động tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong quá trình tổ chức thực hiện, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch về những nội dung liên quan đến nhà trẻ, mẫu giáo ở các khu công nghiệp, khu chế xuất; xây dựng mô hình quản lý và cơ chế vận hành cơ sở giáo dục mầm non trong các thiết chế của công đoàn theo Đề án "Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất".

11. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ toàn diện, đặc biệt các trẻ, nhóm trẻ ngoài nhà trường; tiếp tục thực hiện Đề án "Hỗ trợ phát triển nhóm trẻ độc lập tư thục ở khu công nghiệp, khu chế xuất đến năm 2020".

12. Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, Hội Khuyến học tích cực tham gia phát triển giáo dục mầm non, vận động trẻ đến cơ sở giáo dục mầm non; tăng cường phối hợp phổ biến, cung cấp kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ đến từng gia đình.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện Đề án "Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025" trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu cần sửa đổi, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.